TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XÍN MẦN** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Xín Mần, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tải Thị T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Cháng Văn V, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 củ a Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tải Thị T và anh Cháng Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tải Thị T và anh Cháng Văn V, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Cháng Quỳnh P, sinh ngày 04/8/2022 cho anh Cháng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu C Quỳnh P đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Tải Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tải Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Tải Thị T và anh Cháng Văn V tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Tải Thị T là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy nguyên đơn chị Tải Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Xín Mần;
- THADS huyện Xín Mần;
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trung Thịnh;
- Lưu HS – Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Lù Minh Tiên